

Bản án số: 02/2020/HS-ST
Ngày 14-01-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN XUÂN LỘC, TỈNH ĐỒNG NAI

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Trang

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Hiếu – Giáo viên Trường PTTh Xuân Lộc

2. Bà Nguyễn Thị Hà – Hiệu trưởng trường THCS Trần Phú

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Hương

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc tham gia phiên tòa: Bà Võ Thị Thúy - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 01 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 149/2019/HSST ngày 12 tháng 11 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2020/QĐXXST-HS ngày 02/01/2020 đối với bị cáo:

Huỳnh Ngọc Đ, sinh năm 1979, tại H; ĐKTT: ấp 2, xã X, huyện L, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: làm thuê; Trình độ học vấn: 10/12; Dân tộc: kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: thiên chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông Huỳnh Ngọc L (đã chết) và bà Trần Thị Thanh H; Vợ: Nguyễn Thị Thanh T (đã ly hôn), con:có 02 con, lớn nhất sinh năm 2012 và nhỏ nhất sinh năm 2014; Bị cáo là con thứ nhất trong gia đình. Tiền án, tiền sự: không

Bị cáo đang bị tạm giữ, tạm giam từ ngày **26/11/2019**.

*** Bị hại:** chị **Fa Ri Đ**, sinh năm 1980, có mặt

ĐKTT: ấp 4, xã H, huyện L, tỉnh Đồng Nai

*** Người làm chứng:**

Chị **Phan Thị Mỹ L**, sinh năm 1970, vắng mặt

ĐKTT: ấp 2, xã H, huyện L, tỉnh Đồng Nai

Chị **Lê Thị N**, sinh năm 1981, vắng mặt

Anh **Trần Quốc T**, sinh năm 1991, vắng mặt

Cùng ĐKTT: ấp 2, xã H, huyện L, tỉnh Đồng Nai

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Huỳnh Ngọc Đ và chị Fa Ri Đ có mối quan hệ tình cảm, sống chung với nhau như vợ chồng tại nhà trọ do chị Fa Ri Đ thuê thuộc ấp 2, xã H, huyện L, tỉnh Đồng Nai từ đầu năm 2018 cho đến nay. Chiều ngày 01/9/2019, Đ đi nhậu tại nhà ông Lương Thế Ph thuộc ấp 1, xã H, huyện L, tỉnh Đồng Nai. Khoảng 18 giờ cùng ngày, Đ gọi điện thoại cho chị Đ nhờ chị Đ đến chỗ nhậu chờ Đ về nhưng chị Đ không đồng ý. Đến 20 giờ cùng ngày, Đ tự điều khiển xe mô tô về phòng trọ chửi bới chị Đ, hai bên cự cãi qua lại, Đ liền chạy xuống bếp dùng tay trái cầm 01 cây kéo kim loại dài 23 cm, mũi nhọn, màu nâu đen, xông vào đâm liên tiếp 03 nhát từ trên xuống dưới, hướng từ trái qua phải trúng vào vùng lưng của chị Đ làm chị Đ ngã khụy gối xuống nền. Lúc này chị Đ quay người lại dùng tay giằng cây kéo thì Đ giật lại, tiếp tục đâm liên tiếp nhiều nhát trúng vào vùng tay, chân phải, bụng, ngực và vai chị Đ. Chị Đ vùng dậy bỏ chạy ra ngoài kêu cứu thì được một số người dân xung quanh chạy đến ngăn cản Đ và đưa chị Đ đi cấp cứu.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 4065/C09B, ngày 06/9/2019 của Phân Viện khoa học hình sự tại thành phố Hồ Chí Minh, kết luận tỉ lệ tổn thương cơ thể của chị FA RI ĐA là:

- Vết thương rách trước: 02% (Chương 9, Phần I, Mục I).
- Vết thương rách da nông trước ngực phải: 01% (Chương 9, Phần I, Mục I).
- Vết thương vùng ức, cách rốn 14 cm: 03% (Chương 9, Phần I, Mục I).
- Vết thương vùng thượng vị cách rốn 06 cm: 01% (Chương 9, Phần I, Mục I).
- Vết thương mặt sau 1/3 trên cánh tay phải: 02% (Chương 9, Phần I, Mục I).
- 02 vết thương sau vai phải: mỗi vết 02% (Chương 9, Phần I, Mục I).
- Vết thương rách da mặt ngoài đùi phải: 02% (Chương 9, Phần I, Mục I).

Áp dụng phương pháp xác định tỉ lệ tổn thương cơ thể, xác định tổng tỉ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây ra tại thời điểm giám định của bà FA RI ĐA là: 14%.

Tại bản kết luận giám định pháp y trên hồ sơ số 4065/GĐHS/2019 ngày 09/9/2019 của Phân Viện khoa học hình sự kết luận:

Vết thương rách trước

Vết thương rách da nông trước ngực phải

Vết thương vùng ức, cách rốn 14cm

Vết thương vùng thượng vị cách rốn 06 cm

Vết thương mặt sau 1/3 trên cánh tay phải

02 vết thương sau vai phải

Vết thương rách da mặt ngoài đùi phải

Kết luận: các vết thương rách da trên người chị Fa Ri Đ do vật sắc, vật nhọn gây ra.

Cây kéo gửi giám định gây ra được.

Vật chứng của vụ án: 01 cây kéo kim loại dài 23 cm (cán kim loại bọc da tổng hợp màu đen, bản kéo 1 cm, đầu mũi sắc nhọn), kéo màu nâu đen.

Trách nhiệm dân sự: bị cáo Huỳnh Ngọc Đ đã bồi thường chi phí điều trị thương tích cho chị Fa Ri Đ số tiền 4.000.000 đồng. Nhận đủ số tiền trên, chị Đ không có yêu cầu gì thêm về mặt dân sự và có đơn bãi nại miễn trách nhiệm hình sự cho Huỳnh Ngọc Đ.

Tại bản cáo trạng số 154/CT-VKS-HS ngày 11 tháng 11 năm 2019, Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc truy tố bị cáo Huỳnh Ngọc Đ về tội “*Cố ý gây thương tích*” điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc phát biểu giữ nguyên quan điểm truy tố theo bản cáo trạng và đề nghị xử phạt bị cáo Huỳnh Ngọc Đ từ 24 tháng đến 26 tháng tù.

Tình tiết tăng nặng: không có

Tình tiết giảm nhẹ: Người phạm tội thành khẩn khai báo; người phạm tội tự nguyện bồi thường, khắc phục hậu quả. Ngoài ra, người phạm tội có nhân thân tốt, lần đầu phạm tội; bị hại có đơn bãi nại, sau khi phạm tội bị cáo tự thú; tại phiên tòa bị hại có đề nghị xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo đề nghị HĐXX áp dụng điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Về vật chứng vụ án: Đề nghị HĐXX tuyên tịch thu tiêu hủy 01 cây kéo kim loại dài 23 cm, cán kim loại bọc da tổng hợp màu đen, bản kéo dài 1cm, đầu mũi sắc nhọn là công cụ phạm tội.

Bị cáo Huỳnh Ngọc Đ nói lời sau cùng: Mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa, bị cáo Huỳnh Ngọc Đ khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với nội dung cáo trạng và các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập trong hồ sơ vụ án:

Vào khoảng 20 giờ ngày 01/9/2019, tại nhà trọ do chị Fa Ri Đ thuê thuộc ấp 2, xã H, huyện L, tỉnh Đồng Nai. Giữa bị cáo Đ và chị Fa Ri Đ xảy ra cãi vã, bị cáo Huỳnh Ngọc Đ đã sử dụng 01 cây kéo bằng kim loại dài 23cm, màu nâu đen đâm liên tiếp nhiều nhát vào người của chị Fa Ri Đ gây thương tích. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là: 14%.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến sức khỏe của người khác, làm ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự, an toàn xã hội tại địa phương. Vì vậy, cần thiết phải áp dụng một mức án nghiêm khắc đối với các bị cáo thì mới có tác dụng giáo dục các bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

Như vậy, có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “*Cố ý gây thương tích*” tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015.

[2] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: không có tình tiết tăng nặng

[3] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo: bị cáo thành khẩn khai báo; bị cáo tự nguyện sửa chữa, bồi thường thiệt hại và khắc phục hậu quả; phạm tội lần đầu; chưa có tiền án tiền sự; bị hại có đơn xin bãi nại cho bị cáo; sau khi phạm tội bị cáo ra đầu thú; tại phiên tòa bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

[4] Nhận định của Kiểm sát viên phù hợp với nhận định trên nên chấp nhận.

[5] Về vật chứng vụ án: áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy 01 (một) cây kéo kim loại dài 23 cm (cán kim loại bọc da tổng hợp màu đen, bản kéo dài 1cm, đầu mũi sắc nhọn). Kéo màu nâu đen.

[6] Về trách nhiệm dân sự: bị cáo đã bồi thường cho chị Fa Ri Đ số tiền 4.000.000 đồng, chị Fa Ri Đ đã nhận đủ số tiền trên và tại phiên tòa chị Đa không yêu cầu bồi thường gì thêm nên không xem xét giải quyết.

[7] Về tính hợp pháp của hành vi, Quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo cũng như không người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, Quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, Quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[8] Về án phí: bị cáo thực hiện hành vi phạm tội và bị kết án nên phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm đ khoản 2 Điều 134; các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015;

Tuyên bố bị cáo Huỳnh Ngọc Đ phạm tội “*cố ý gây thương tích*”.

Xử phạt: Bị cáo Huỳnh Ngọc Đ 24 (*Hai mươi bốn*) tháng tù, thời hạn tù tính từ 26/11/2019 nhưng được khấu trừ vào thời hạn tạm giữ từ 02/9/2019 đến ngày 11/9/2019.

Về vật chứng vụ án: áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy 01 (một) cây kéo kim loại dài 23 cm(cán kim loại bọc da tổng hợp màu đen, bản kéo dài 1cm, đầu mũi sắc nhọn), kéo màu nâu đen.(Biên bản giao nhận vật chứng ngày 12/11/2019).

Về án phí: áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Huỳnh Ngọc Đ phải nộp 200.000 (*Hai trăm ngàn*) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND. T.Đồng Nai;
- VKSND T.Đồng Nai;
- Sở Tư pháp T.Đồng Nai;
- Công an H.Xuân Lộc;
- VKSND H.Xuân Lộc;
- Chi cục THADS H.Xuân Lộc;
- Những người tham gia tố tụng;
- Hồ sơ thi hành án;
- Lưu AV, HS;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Trang